

Bản án số: 234/2024/DS-ST
Ngày: 22-7-2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Bành Quốc Trung;
 2. Ông Phan Thanh Phương;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tiền Giang;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GC tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* 1.1 Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963;

1.2 Ông Huỳnh Văn TR, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: ấp TP, xã TT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Kim Tr, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Khu phố HT 2, thị trấn TH, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2/ *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Khu phố XD, phường LT, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Đỗ Ánh NG, sinh năm 2000;

Địa chỉ: 30 LL, phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ liên hệ: số 5 NBK, phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Lê Thành Đ, sinh năm 1960 – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: số 5 NBK, phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Do quen biết nên ông TR, bà T có cho chị L vay tiền các lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 20/8/2023 cho vay 1.150.000.000 đồng, thoả thuận khi vay tiền NG hàng sẽ trả lại; Lần 2: Ngày 24/8/2023 cho vay 150.000.000 đồng, thoả thuận đến ngày 09/9/2023 sẽ trả lại; Lần 3: Ngày 15/12/2023 cho vay 700.000.000 đồng, thời gian trả là vào ngày 20/12/2023; Lần 4: Ngày 09/01/2024 cho vay 99.500.000 đồng bằng hình thức nộp tiền vào tài khoản NG hàng của chị L, thoả thuận khi nào cần sẽ lấy lại.

Tổng cộng nguyên đơn cho chị L vay số tiền là 2.099.500.000 đồng. Khi vay tiền các bên có làm biên nhận riêng lần thứ 4 thì cho chị L vay bằng hình thức nộp tiền vào số tài khoản NG hàng của chị L, lãi suất hai bên tự thoả thuận không ghi vào biên nhận vay tiền.

Từ khi vay tiền chị L không thực hiện đóng lãi như thoả thuận và đã quá hạn trả gốc nên nguyên đơn nhiều lần yêu cầu chị L trả gốc nhưng chị L chỉ trả được tổng cộng là 403.000.000 đồng (ngày 04/10/2023 chuyển khoản trả 103.000.000 đồng; ngày 22/12/2023 chuyển khoản trả 299.999.999 đồng - thống nhất làm tròn thành số tiền 300.000.000 đồng) nên hiện còn nợ lại số tiền là 1.696.500.000 đồng. Nay, nguyên đơn yêu cầu tòa án giải quyết: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn lại là 1.696.500.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi. Thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:*

Bị đơn thống nhất còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền là 1.696.500.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Yêu cầu không tính lãi.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường Long Thuận, thành phố GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 1.696.500.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp 03 giấy biên nhận do chị L ký tên và 01 giấy nộp tiền của NG hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Bị đơn thống nhất số tiền còn nợ là 1.696.500.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh khó khăn.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 2.126.560.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.100.000.000 đồng, tiền lãi là 26.560.000 đồng, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 1.696.500.000 đồng, rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 26.560.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn và chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua các biên nhận và giấy nộp tiền mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện: Ngày 20/8/2023 chị L có vay của vợ chồng ông TR số tiền 1.150.000.000 đồng, thời gian trả là khi vay NG hàng; Ngày 24/8/2023 chị L tiếp tục vay của ông TR, bà T số tiền 150.000.000 đồng, thời gian trả là vào ngày 09/9/2023; Ngày 15/12/2023 chị L vay của vợ chồng ông TR số tiền 700.000.000 đồng, thời gian trả là vào ngày 20/12/2023; Ngày 09/01/2024 ông TR nộp số tiền 99.500.000 đồng vào tài khoản của chị Nguyễn Thị Mỹ L tại NG hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Tổng cộng số tiền chị L vay của nguyên đơn là 2.099.500.000 đồng. Ngày 04/10/2023 chị L chuyển cho ông TR số tiền là 103.000.000 đồng; ngày 22/12/2023 chị L tiếp tục chuyển cho ông TR 299.999.999 đồng - thống nhất làm tròn thành số tiền 300.000.000 đồng qua NG hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Tổng cộng chị L đã trả cho nguyên đơn số tiền là 403.000.000 đồng. Như vậy có cơ sở xác định chị L còn nợ ông TR, bà T số tiền gốc là 1.696.500.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi suất: Nguyên đơn đã rút yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

Về thời gian trả tiền: Xét thấy số tiền trên chị L nợ đã lâu, khi vay có thỏa

thuận thời gian trả tiền nhưng chị L đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu chị L trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn xin trả dần gây thiệt thời quyền lợi cho nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GC tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228; Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn TR.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn TR số tiền là 1.696.500.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 26.560.000 đồng của bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn TR.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 62.895.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND.TPGC;
- Chi cục THADS.TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thảo